**Kịch bản trợ giảng lớp LS\_Basic 16.06**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Slide | Nội dung | Note |
| **Introduction** | Chào anh chị, em là trợ giảng của lớp mình ngày hôm nay. Trong buổi học nếu mọi người có câu hỏi gì có thể hỏi em ạ. Em sẽ cố gắng giải đáp. |  |
| Hi teacher. I’m a teaching assistant for this class today. If you need any help, please let me know. |  |
| Thầy/cô giáo của lớp mình ngày hôm nay là… |  |
| Ngữ cảnh của bài học hôm nay là Talking about computer problems : Nói về những vấn đề máy tính |  |
| **Objectives** | **SAU BUỔI HỌC NGÀY HÔM NAY, ANH CHỊ SẼ:**  **- BIẾT CÁCH NÓI VỚI NGƯỜI BẠN NGOẠI QUỐC CỦA BẠN VỀ SỨC KHỎE**  **- BIẾT CÁCH PHÁT ÂM ĐÚNG CÁC ÂM**  /s/ and /z  - **HỌC THÊM CÁC TỪ MỚI LIÊN QUAN ĐẾN NGỮ CẢNH** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên. |
| **Warm up** | Để khởi động bài học ngày hôm nay, anh/chị hãy trả lời các câu hỏi sau:  1, Bạn đã từng tức giận về máy tính của bạn không? Tại sao?  2, Bạn sẽ làm gì nếu máy tính cảu bạn có vấn đề . |  |
| Gợi ý: | Trợ giảng đưa ra gợi ý cho học viên bằng tiếng Việt. |
| **Free talk** | Tiếp theo trong phần Free-talk, anh/chị sẽ vào vai và thực hành nói với một bạn cùng lớp.  Vai A: Nói với đồng nghiệp của bạn về vấn đề máy tính.  Vai B: Bạn là bạn đồng nghiệp của bạn A. | Hỗ trợ học viên khi giảng viên phân vai. Nếu học viên quá yếu không thể nói được, thì gợi ý cho học viên các cụm từ, câu nói bằng tiếng Việt. |
| Anh/chị... sẽ vào vai A  Anh/chị... sẽ vào vai B |
| **Dialogue** | Trong phần hội thoại, anh chị sẽ được học một số mẫu câu hữu ích:   * Im having some problems with my computer * Have you tried restarting your computer * I think you should call IT support | Tùy thuộc vào mục đích là dạy cấu trúc câu hay dạy từ vựng thì phần đó sẽ được in đậm. Trợ giảng cần dịch tất cả những câu/từ in đâm đó cho học viên. |
| **Speak out loud** | Trong phần Speak Out Loud, anh chị sẽ đọc tất cả từ trên slide. Trong phần này chúng ta sẽ học cách phát âm đúng âm ạ. |  |
| **Pronunciation** | Bây giờ giảng viên sẽ tiến hành chữa lỗi phát âm cho anh chị.  Bây giờ anh chị hãy thực hành đọc lại các từ vừa rồi và chú ý những lỗi sai mà giảng viên vừa nhắc nhé.   * Busy : Bận rộn * Solutionv: Giải pháp * Physical : Thể chất * Fix : sửa chữa * Freezing : Đóng băng * Support : hỗ trợ * Basic : Cơ bản * Screen : Màn hình |  |
| **Conversation** | Ở phần tiếp theo này, anh chị sẽ vào vai và thực hành với giảng viên:   * Bạn có vấn đề với máy tính của bạn. Nói với giáo viên của bạn * Th1 : Bạn không thể vào mạng * Th2 : Bạn không mở được ổ thư mục, và file * Th3 : Bạn không thể sạc laptop của bạn | Trợ giảng dịch cả phần suggestion và các tình huống được đưa ra trên slide. |
| **Assessments** | Bây giờ giảng viên sẽ nhận xét cho anh chị một số lỗi về ngữ pháp/từ vựng và ngữ âm | Dịch từng lời nhận xét của giảng viên cho từng học viên |
| **Homeworks** | **NGAY SAU KHI BUỔI HỌC KẾT THÚC, ANH/CHỊ HÃY DÀNH 30 PHÚT TRẢI NGHIỆM PHẦN " ĐẶC BIỆT NHẤT" CỦA PHƯƠNG PHÁP HỌC MỚI TRÊN TRANG WEB http://homework.topicanative.edu.vn NHÉ.** | In hoa để thu hút sự chú ý của học viên |
| Cám ơn anh chị về buổi học ngày hôm nay. Xin chào tạm biệt. |  |